

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 18/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quyết Thắng

+ Bà Nguyễn Thụy Đảm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/3/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/HSST ngày 04/2/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QDXXST-HS ngày 04/3/2021 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Thành T – Sinh năm: 1992

Nơi đăng ký HKTT: Thôn HT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1970 (đã chết);

Mẹ: Đỗ Thị C, sinh năm: 1971

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn

Vợ, con: Chưa có

Tiền án:

Ngày 16/2/2017, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 29/11/2019, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

Ngày 10/12/2010, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích).

Ngày 19/12/2012, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích).

Ngày 25/8/2016, bị Công an huyện Văn Giang xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 15/10/2019, bị Công an thị trấn Văn Giang xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyên Như T1, sinh năm: 1992

Nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐTĐ, xã ĐT, huyện KC, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Nguyên Như T (tức Nguyên Đạt T), sinh năm: 1966

Mẹ: Lê Thị V, sinh năm: 1963

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai

Vợ, con: Chưa có

Tiền án:

Ngày 11/7/2017, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 16/4/2019, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

Ngày 03/3/2017, bị Công an xã Liên Nghĩa xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Văn C, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

Người làm chứng:

- Bà Cao Thị Đ, sinh năm: 1962

- Bà Chu Thị N, sinh năm: 1971

Đều trú tại: Thôn Đ, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

** Tại phiên tòa, vắng mặt :bị hại anh T2; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông C; những người làm chứng: bà Đ, bà N.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như T1 và Nguyễn Thành T đều đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và mới chấp hành xong hình phạt tháng 9 năm 2020. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, Như T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Havico, gắn biển số 89F8 – 5692 đến nhà Thành T ăn cơm trưa và khoảng 12 giờ cùng ngày, Thành T điều khiển xe mô tô nói trên chở Như T1 đến Trung tâm y tế huyện Văn Giang để tiêm phòng uốn ván. Sau khi tiêm xong, Thành T rủ Như T1 đến chơi ở nhà bạn tại xã Phụng Công, huyện Văn Giang, nhưng khi đến nơi thì bạn của Thành T không có nhà nên Thành T chở Như T1 đi về. Khi đi qua khu vực vườn cây cảnh của nhà anh Nguyễn Văn T2 ở thôn Đại, xã Phụng Công thì Thành T nảy sinh ý định trộm cắp cây cảnh trong vườn nhà anh T2 để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Do vậy, Thành T đã dừng xe lại và bảo Như T1 ở ngoài cảnh giới cho Thành T đi vào trong vườn để lấy cây cảnh. Như T1 đồng ý và đứng ở ngoài đường, ngay trước cửa vườn của nhà anh T2 để cảnh giới, còn Thành T thì đi vào giữa vườn (vì cửa vườn không khóa), Thành T dùng hai tay bê lấy 01 chậu cây cảnh: Chậu có trang trí tiểu cảnh đều bằng sứ trồng một cây Cành Thẳng có chiều cao 45cm đường kính gốc 08cm, kích thước tán 45cm x 27cm mang ra ngoài đường, rồi đặt chậu cây vào giữa yên xe mô tô. Sau đó, Thành T điều khiển xe mô tô nói trên chở Như T1 ngồi ở phía sau ôm chậu cây đi về hướng đê Sông Hồng. Cả 2 đi được khoảng 05 mét thì bị anh T2 phát hiện, đuổi theo giữ lại và hô hoán mọi người bắt giữ. Trong lúc giằng co chậu cây cảnh với anh T2, Như T1 đã buông tay khỏi chậu cây, làm cây rơi xuống đất gây vỡ chậu và tiểu cảnh bằng sứ. Lo sợ bị bắt, Thành T và Như T1 đã bỏ lại xe mô tô 89F8 – 5692 và 02 đôi dép đang đi rồi chạy bộ lên đường ĐT 378 để bỏ trốn. Anh T2 cùng một số người dân đuổi theo Như T1 và Thành T, đồng thời gọi điện trình báo vụ việc đến Công an xã Phụng Công. Khi Như T1 chạy đến ven đường ĐT 378 đoạn gần đóc Văn Giang thì bị Công an xã Phụng Công phát hiện đưa về trụ sở để làm việc, còn Thành T trốn thoát. Tại Công an xã Phụng Công, Như T1 đã thành khẩn khai nhận cùng với Thành T lấy trộm cây cảnh của gia đình anh T2 như nêu ở trên.

Công an xã Phụng Công đã lập biên bản vụ việc và quản lý: 01 cây cảnh, loại cây Cành Thẳng có đặc điểm như nêu ở trên; 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico gắn biển số 89F8 – 5692; 01 đôi dép nhựa màu đỏ, đen; 01 đôi dép đế nhựa màu ghi đen, có quai bằng vải màu đen. Cùng ngày 30/10/2020, Công an xã Phụng Công đã trả lại 01 cây cảnh, loại cây Cành Thẳng nêu trên cho anh T2 quản lý và chăm sóc. Sau khi tiến hành xác minh, Công an xã Phụng Công xét thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình nên ngày 05/11/2020 đã bàn giao các tài liệu cùng vật chứng là chiếc xe mô tô 89F8 – 5692 và 02 đôi dép nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang để giải quyết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu định giá đối với 01 chậu cây bonsai, loại cây Cành Thẳng nêu trên. Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: *01 chậu bằng sứ có tiểu cảnh trang trí trồng cây bonsai loại cây Cành Thẳng, cây có chiều cao 45cm, đường kính gốc 08cm, kích thước tán 45cm x 27cm có giá 900.000đ.*

Ngày 26/11/2020, Nguyễn Thành T và Nguyễn Như T1 bị bắt tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSVC ngày 03/2/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Như T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và từ chối không nhận lại 02 đôi dép vì không còn sử dụng được, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và tiêu hủy 02 đôi dép.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử các bị cáo và quyền lợi của người bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như T1 và Nguyễn Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thành T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/11/2020.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Như T1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại anh Tạ Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu nâu, gắn biển số 89F8 – 5692 đã qua sử dụng.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu đỏ - đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép đế nhựa màu đen có quai vải màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Các bị cáo Thành T và Như T1 phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo Thành T, Như T1 và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và quyền lợi của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính các bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng trong vụ án; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Đơn trình báo của bị hại; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản. Do đó HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Thành T và Nguyễn Như T1 đều đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ ngày 30/10/2020, được sự giúp sức tích cực của Như T1 thì Thành T đã lén lút bí mật, đột nhập vào vườn cây cảnh của gia đình anh Nguyễn Văn T2 ở thôn Đại, xã Phụng Công, huyện Văn Giang chiếm đoạt 01 chậu cây cảnh Cần Thăng trị giá 900.000đ chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), các bị cáo đều bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo

điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự, tạo ra sự lo lắng, bức xúc trong việc bảo vệ tài sản của nhân dân. Các bị cáo là người đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đều đã bị kết án và chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản, nhưng các bị cáo không chịu giáo dục cải tạo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Cần nghiêm trị đối với các bị cáo, phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[4] Về vai trò của các bị cáo khi thực hiện tội phạm:

Trong vụ án này các bị cáo đã đồng phạm thực hiện tội phạm, tuy nhiên mang tính chất giản đơn, bột phát. Bị cáo Thành T là người giữ vai trò chính, bị cáo đã khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Như T1 sau khi tiếp nhận thông tin từ bị cáo Thành T đã đồng ý đứng ngoài cảnh giới cho Thành T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên Như T1 giữ vai trò giúp sức. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò của từng bị cáo khi thực hiện tội phạm để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Như T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Thành T đã bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Như T1 có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên HĐXX sẽ áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt:

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật đã bị kết án và xử lý hành chính nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lao động chân chính, mới chấp hành xong hình phạt tù vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp

hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo trước khi bị bắt mới chấp hành xong hình phạt tù, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Văn T2 đã được Công an xã Phụng Công, huyện Văn Giang trao trả lại 01 cây bonsai, loại cây Cần Thăng có chiều cao 45cm, đường kính gốc 08cm, kích thước tán 45cm x 27cm và không có yêu cầu gì. Đối với chiếc chậu và tiểu cảnh bằng sứ bị vỡ anh T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tại quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Chiếc xe máy nhãn hiệu Havico gắn biển số 89F8 – 5692 xác định là tài sản của anh Tạ Văn C, anh C cho Như T1 mượn xe nhưng không biết Như T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Anh C đề nghị trả lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại, HĐXX trả lại chiếc xe cho anh C theo quy định của pháp luật.

01 đôi dép nhựa màu đỏ - đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Như T1; 01 đôi dép đế nhựa màu đen có quai vải màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Thành T các bị cáo đề nghị tiêu hủy do không còn sử dụng được, sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ :

- Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thành T. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Như T.

- Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Như T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/11/2020.

Bị cáo Nguyễn Như T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/11/2020.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu đỏ - đen kích thước từng chiếc giống nhau dài 24cm, chiều ngang rộng nhất 10cm, có bím dính (đã qua sử dụng); 01 đôi dép đế nhựa màu đen có quai vải màu đen, chiều dài 01 chiếc dép 20cm, chiều ngang rộng nhất 9,5cm (đã qua sử dụng).

Trả lại anh Tạ Văn C 01 chiếc xe máy Havico, màu nâu, số khung: VKVLCG02KV601980. Số máy: VHVIP50FMG 601980; biển số 89F8 – 5692. (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy)

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang ngày 05/02/2021)

[5]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Như T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm .

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Vũ Thu Giang